

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **58** /2014/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **28** tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng
hệ đường, lòng đường, lề đường, bến, bãi, mặt nước trên địa bàn thành phố
Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 239
	Ngày: 29/8
	Chuyên: Căn cứ Luật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa VI, kỳ họp lần thứ 8 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng hệ đường, lòng đường, lề đường, bến, bãi, mặt nước trên địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Huế tại Công văn số 2154/UBND-TC ngày 20 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng hệ đường, lòng đường, lề đường, bến, bãi, mặt nước trên địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế với một số nội dung sau:



1. Đối tượng nộp phí:

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi có nhu cầu sử dụng hè đường, lòng đường, lề đường, bến, bãi, mặt nước (hồ, ao, sông, kênh, rạch...) vào mục đích đi lại, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch và quy định của Nhà nước về quản lý hè đường, lòng đường, lề đường, bến, bãi, mặt nước.

Không thu phí sử dụng hè phố, lòng đường đối với việc cấp phép cho sử dụng tạm thời để tổ chức việc cưới, việc tang; các hộ gia đình có nhu cầu để xe ô tô, xe máy, xe đạp tự quản tại hè đường trước mặt nhà.

Không thu phí sử dụng mặt nước đối với trường hợp tàu, thuyền vào neo đậu để tránh bão tại các vị trí được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Mức thu phí:

a) Phí sử dụng một phần hè đường, lòng đường, lề đường không vào mục đích giao thông:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu phí
1	Sử dụng một phần hè đường, lề đường vào mục đích trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình (thời gian sử dụng từ 22 giờ đêm ngày hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau)		
-	Đường phố loại 1	Đồng/m ² /ngày	1.800
-	Đường phố loại 2	Đồng/m ² /ngày	1.600
-	Đường phố loại 3	Đồng/m ² /ngày	1.400
-	Đường phố loại 4	Đồng/m ² /ngày	1.200
-	Đường phố loại 5	Đồng/m ² /ngày	1.000
2	Sử dụng một phần hè đường, lòng đường, lề đường vào mục đích trông giữ xe đạp, xe máy không được gây mất trật tự, an toàn giao thông		
-	Đường phố loại 1	Đồng/m ² /ngày	1.400
-	Đường phố loại 2	Đồng/m ² /ngày	1.300
-	Đường phố loại 3	Đồng/m ² /ngày	1.200
-	Đường phố loại 4	Đồng/m ² /ngày	1.100
-	Đường phố loại 5	Đồng/m ² /ngày	1.000
3	Sử dụng một phần hè đường, lòng đường, lề đường với mục đích trông giữ xe ô tô không thường xuyên (tối đa không quá 02 giờ/lượt) không được gây mất trật tự, an toàn giao thông		
-	Xe taxi	Đồng/lượt	5.000
-	Xe ô tô dưới 16 chỗ ngồi	Đồng/lượt	8.000
-	Xe ô tô từ 16 chỗ ngồi trở lên	Đồng/lượt	10.000

Quy định phân loại đường phố được áp dụng theo Bảng giá đất được công bố theo quy định của Luật Đất đai.

Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng hè đường, lòng đường, lề đường để trông giữ xe máy, xe đạp với thời gian không

liên tục của ngày (chỉ sử dụng 1 buổi: ban ngày hoặc ban đêm) thì chỉ tính 50% mức thu phí theo quy định đối với từng loại đường.

Trường hợp các tổ chức có nhu cầu sử dụng toàn bộ kết cấu hạ tầng đường bộ (bao gồm hè đường, lòng đường, lề đường) của 1 đoạn đường cụ thể, thời gian cụ thể được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng với mục đích tổ chức hội chợ, triển lãm, lễ hội,... thì mức phí tối đa bằng 300% mức thu tại tiết 1, điểm a nêu trên.

b) Phí sử dụng bến, bãi, mặt nước:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu phí
1	Sử dụng bến, bãi với mục đích đậu, đỗ xe ô tô, tập kết vật liệu, sản xuất kinh doanh	Đồng/m ² /tháng	4.000
2	Sử dụng bến, bãi với mục đích neo đậu tàu, thuyền du lịch, dò ngang	Đồng/phương tiện	5.000/lượt
		Đồng/phương tiện	50.000/tháng
3	Sử dụng mặt nước với mục đích kinh doanh du lịch, dịch vụ	Đồng/m ² /tháng	2.000

Không áp dụng đối với các địa điểm đã quy định theo Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe ô tô trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng bến thuyền du lịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

a) Tỷ lệ để lại đơn vị thu phí:

- 90% tổng số thu nộp vào ngân sách phường, trong đó: 40% tổng số tiền thu được để trang trải chi phí cho việc tổ chức quản lý thu của UBND các phường, 30% tổng số tiền thu được để thực hiện nhiệm vụ quản lý an ninh chính trị, trật tự đô thị và an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn.

- 10% còn lại nộp vào ngân sách thành phố Huế.

b) Nội dung chi đối với khoản phí được để lại đơn vị thu:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính về hướng dẫn các quy định pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Huế chủ trì phối hợp ngành: Công an, Giao thông Vận tải và các ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng tạm thời hè đường, lòng đường, lề đường trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2023; quy định thủ tục hành chính về cho phép sử dụng tạm thời hè đường, lòng đường, lề đường theo quy định.

Căn cứ vào quy hoạch sử dụng tạm thời hệ đường, lòng đường, lề đường được duyệt; UBND thành phố Huế lựa chọn một số tuyến hệ đường, lòng đường tổ chức thu phí thí điểm để rút kinh nghiệm trước khi mở rộng triển khai chung.

2. Hàng năm, UBND thành phố Huế báo cáo kết quả việc tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng hệ đường, lòng đường, lề đường, bến, bãi, mặt nước trên địa bàn thành phố Huế về Sở Tài chính theo quy định; căn cứ vào tình hình thực tế và chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh mức thu phí phù hợp trong khung quy định của Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa VI, kỳ họp lần thứ 8.

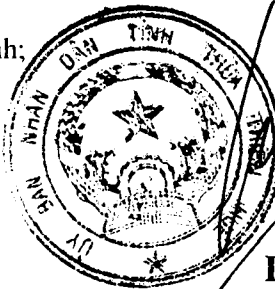
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1295/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông Vận tải; Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND TP Huế;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế;
- Lưu: VT, TC, TH, GT.1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu